

Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thu H, sinh năm: 2003;

Số CCCD: 019303010876

Địa chỉ: Xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1994;

Số CCCD: 019094010819

Địa chỉ: Xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thu H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thu H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lý Thu H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung. Hai bên thoả thuận giao con chung là Nguyễn Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Anh H1 có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, cha (mẹ) trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thỏa thuận. Anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H1 không nộp được số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất cơ bản tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000386 ngày 23 tháng 01 năm 2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị H được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên;
(ĐKKH số 34 ngày 16/11/2021);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh